

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2024

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2023

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, năm bản lề có ý nghĩa quan trọng, tạo động lực đối với việc hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025.

Trong năm 2023, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức và phát sinh các biến động lớn, phức tạp, khó lường như phát sinh xung đột Israel-Hamas gia tăng thêm bất ổn địa chính trị trong khu vực... đã tác động lớn đến tăng trưởng kinh tế, nợ công, chuỗi cung ứng hàng hóa (như dầu thô, lương thực...) các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản nhất là tại các nền kinh tế lớn, đối tác thương mại, đầu tư chủ yếu của nước ta. Bên cạnh đó, tình hình thiên tai, bão lũ, hạn hán tiếp tục diễn biến khó lường, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều quốc gia, khu vực. Ở trong nước, nền kinh tế tiếp tục đối diện "khó khăn kép", cả từ bên trong và bên ngoài. Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo tập trung của Đảng, sự đồng hành và giám sát hiệu quả của Quốc hội, cùng với sự điều hành chủ động, linh hoạt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kịp thời xử lý, ứng phó với các diễn biến phát sinh trên thế giới và trong nước, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy các động lực tăng trưởng. Vì vậy, nền kinh tế phục hồi ngày càng tích cực, đạt nhiều kết quả quan trọng và khá toàn diện trên các lĩnh vực, trong đó tăng trưởng GDP năm 2023 ước đạt 5,05%.

Trong bối cảnh chung nêu trên, việc triển khai thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam gặp nhiều khó khăn thách thức do (i) Hiện tượng El Nino, đặc biệt 6 tháng đầu năm, nên nước về các hồ thủy điện rất thấp, nắng nóng diễn ra trên diện rộng và kéo dài... đã ảnh hưởng lớn đến việc cung ứng điện, đặc biệt các tháng cao điểm mùa khô; (ii) Giá các loại nhiên liệu cho sản xuất điện mặc dù có giảm so với năm 2022, nhưng vẫn ở mức cao so với giai đoạn 2020-2021 nên chi phí khâu phát điện tăng cao; (iii) Công tác ĐTXD gặp rất nhiều vướng mắc trong các khâu như: triển khai các thủ tục đầu tư, thu xếp vốn, công tác đền bù GPMB, chuyển đổi mục đích đất rừng.... Đồng thời phát sinh các mắc liên quan đến thủ tục trình, phê duyệt chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư các dự án điện... ảnh hưởng tiến độ, khối lượng đầu tư các dự án nguồn và lưới điện.

Nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban

Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (UBQLV), Bộ Công Thương và các Bộ ngành liên quan, trong đó Thủ tướng Chính phủ và các Bộ ngành đã có nhiều văn bản chỉ đạo và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất của EVN. Đồng thời, Tập đoàn và các đơn vị rất nỗ lực, cố gắng khắc phục các khó khăn nhằm thực hiện tốt nhất các mục tiêu nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch đầu năm.

Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch được UBQLV giao tại Quyết định số 61/QĐ-UBQLV ngày 7/3/2023 và văn bản số 2315/UBQLV-NL ngày 26/10/2023, EVN đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2023

1. Về sản xuất điện

1.1. Quy mô hệ thống điện: Đến cuối năm 2023, tổng công suất đặt nguồn điện (đã COD) toàn hệ thống đạt ~80.555MW, tăng ~2.800 MW so với năm 2022, trong đó tổng công suất các nguồn điện NLTT là 21.664MW và chiếm tỷ trọng 27%. Quy mô hệ thống điện Việt Nam đứng đầu khu vực ASEAN về công suất nguồn điện.

1.2. Về sản xuất điện

- Điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống là 280,6 tỷ kWh, tăng 4,56%.
- Công suất phụ tải cực đại toàn hệ thống Pmax là 46.348 MW, tăng 2,01%.
- Điện sản xuất và mua của EVN là 271,1 tỷ kWh, tăng 3,45% (trong đó điện sản xuất của các NMĐ thuộc Công ty mẹ EVN chiếm ~14,7%, các GENCO chiếm ~27,8%, mua của các nguồn ngoài chiếm 57,4%).

1.3. Cung cấp nhiên liệu cho sản xuất điện

- Về cung cấp than cho SX điện: Về cơ bản TKV và TCT Đông Bắc đáp ứng được tiến độ, khối lượng theo hợp đồng các bên đã ký kết. Tổng khối lượng than TKV và TCT Đông Bắc cấp tới các NMĐ của EVN năm 2023 ước đạt 24,08 triệu tấn, bằng 95,44% so với khối lượng hợp đồng.

- Về cung cấp, tiêu thụ khí: Năm 2023, lượng khí tiêu thụ thấp hơn so kế hoạch, trong đó: Khí Đông Nam Bộ: 4,07 tỷ m³ bằng 94,21% kế hoạch năm; Khí Tây Nam Bộ: 1,01 tỷ m³ bằng 77,69% kế hoạch năm.

- Để đảm bảo nguồn cấp nhiên liệu cho sản xuất điện các năm tới, EVN và TKV, TCT Đông Bắc đã ký Thỏa thuận Hợp tác cung cấp than dài hạn cho các NMĐ của EVN, theo đó TKV, TCTĐB sẽ chịu trách nhiệm cung cấp toàn bộ than cho các NMĐ. Đồng thời, EVN đang đàm phán với PVN/PVGas để ký thỏa thuận khung việc cung cấp khí cho các nhà máy điện của EVN và EVNGENCO3 và hoàn thiện các hợp đồng liên quan (GSA, PPA) cho việc bổ sung LNG để trong trường hợp cần thiết có thể huy động ngay nhiên liệu LNG, đáp ứng đủ khí cho phát điện.

2. Về cung ứng điện và công tác dịch vụ khách hàng

2.1. Về cung ứng điện

- Điện thương phẩm toàn Tập đoàn năm 2023 ước đạt 251,25 tỷ kWh, tăng 3,52% so với năm 2022. Trong đó: thành phần CNXD giảm 2,23% so với năm 2022; Quản lý tiêu dùng tăng 12,88%; Thương nghiệp, KS-NH tăng 12,33%.

- Trong năm 2023, giá bán lẻ điện được cấp thẩm quyền chấp thuận điều chỉnh 02 lần (tăng 3,0% từ 04/05/2023 và tăng 4,5% từ 9/11/2023) do đó giá bán điện bình quân cả năm 2023 ước đạt 1.950 đ/kWh, tăng 69,22 đ/kWh so với năm 2022.

2.2. Công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng: EVN tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để nâng cao chất lượng phục vụ, đa dạng hóa các dịch vụ điện để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và xã hội. Trong đó 100% dịch vụ điện được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4 tại Cổng dịch vụ công quốc gia, Trung tâm hành chính công và Cổng dịch vụ công của các tỉnh/thành phố. Đây cũng là nỗ lực của EVN đóng góp tích cực trong thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 (Đề án 06). Theo dữ liệu được công bố trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia tháng 8/2023, EVN xếp hạng 1 và là đơn vị đã xuất sắc duy trì vị trí dẫn đầu trong nhiều tháng liên tiếp.

2.3. Công tác tiết kiệm điện và điều chỉnh phụ tải

- EVN và các đơn vị đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đoàn thể từ Trung ương tới địa phương và các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền sâu rộng về các giải pháp sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả. Kết quả thực hiện tiết kiệm điện năm 2023 của EVN ước đạt 1.815 triệu kWh.

- Các TCTĐL đã ký kết thỏa thuận tham gia các chương trình DR tự nguyện phi thương mại với hơn 11.730 khách hàng có mức tiêu thụ từ 1 triệu kWh/năm trở lên trên phạm vi cả nước với tiềm năng DR khoảng 2.860MW.

3. Về đầu tư xây dựng các dự án nguồn và lưới điện

Công tác ĐTXD năm 2023 tiếp tục gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Tập đoàn cùng các đơn vị rất nỗ lực và đề ra nhiều giải pháp nhằm thực hiện tốt nhất các mục tiêu, nhiệm vụ ĐTXD, kết quả như sau:

- Giá trị khối lượng đầu tư toàn Tập đoàn năm 2023 ước đạt 90.997 tỷ đồng, bằng 95,9% KH. Giá trị giải ngân ước đạt 87.545 tỷ đồng, bằng 92,3%KH.

- Về nguồn điện: Tiến độ thi công TĐ Ialy MR bám sát mục tiêu KH, trong đó một số hạng mục thi công vượt tiến độ (Dự kiến phát điện 2 tổ máy cuối năm 2024); TĐ Hòa Bình MR trong quá trình thi công gặp nhiều khó khăn do điều kiện địa chất phức tạp tuy nhiên nhưng đến nay các hạng mục đã cơ bản được kiểm soát địa chất và đáp ứng các điều kiện an toàn công trình, tiến độ thi công bám sát mục tiêu phần

đầu phát điện 2 tổ máy năm 2025; Tiến độ tổng thể NĐ Quảng Trạch I đạt ~42,2%. Đã triển khai thi công các dự án ĐMT Phước Thái 2&3, đồng thời khẩn trương triển khai thủ tục các dự án TĐ Trị An MR, TĐTN Bắc Ái, NĐ Quảng Trạch II, ...

- Về lưới điện: khởi công 146 dự án và hoàn thành đóng điện 163 dự án lưới điện 110-500kV. Tổng quy mô thực hiện ~3.000km đường dây và 8.600MVA TBA.

- Về cấp điện nông thôn miền núi, hải đảo, xã đảo tiếp tục được chú trọng, trong đó EVN đang triển khai đầu tư cấp điện lưới quốc gia cho huyện Côn Đảo với mục tiêu hoàn thành năm 2026. Đến cuối năm 2023, số hộ dân được sử dụng điện đạt 99,74%, trong đó số hộ dân nông thôn có điện đạt 99,60%.

4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hiệu quả năm 2023

4.1. Các chỉ tiêu kỹ thuật lưới điện

- Tồn thất điện năng toàn EVN giảm còn 6,15% giảm 0,1% so với năm 2022.

- Độ tin cậy cung cấp điện tiếp tục được cải thiện, trong đó chỉ số SAIDI toàn Tập đoàn giảm còn 242 phút, 24% và giảm 25 phút so với năm 2022.

- Số sự cố lưới điện giảm 6,7% so với năm 2022.

- Đến nay, toàn Tập đoàn đã hoàn thành xây dựng 63/63 TTĐK, tổng số TBA 220-110kV không người trực là 967/996 TBA đạt tỷ lệ 97% (trạm 110kV đạt 100%).

4.2. Các chỉ tiêu tài chính

- Doanh thu bán điện toàn Tập đoàn năm 2023 ước đạt 497.000 tỷ đồng, tăng 5,4% so với năm 2022.

- Tổng giá trị tài sản hợp nhất toàn EVN ước tính đến hết năm 2023 là 630.537 tỷ đồng (bằng 94,7% so với năm 2022), trong đó vốn chủ sở hữu là 201.535 tỷ đồng (bằng 89,4% so với cùng kỳ năm 2022).

- Giá trị nộp ngân sách năm 2023 toàn Tập đoàn ước đạt 21.000 tỷ đồng.

- Giá bán lẻ điện bình quân đã được điều chỉnh tăng 2 lần, tuy nhiên không đủ bù đắp được chi phí sản xuất điện (do các thông số đầu vào vẫn duy trì ở mức cao) nên EVN tiếp tục bị lỗ SXKD điện năm thứ 2 liên tiếp.

4.3. Về đầu tư vốn vào các CTCP: Năm 2023, dự kiến giá trị cổ tức thu về của EVN và các đơn vị ~8.904,1 tỷ đồng, lợi suất cổ tức đạt ~21,56%.

5. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, thực hiện CPH, thoái vốn

- Về công tác sắp xếp, tái cơ cấu: UBQLV đã trình Thủ tướng Chính phủ về Đề án tổng thể sắp xếp, ĐMDN của EVN giai đoạn 2021-2025; gửi Bộ KH&ĐT về Đề án tách A0 từ EVN thành công ty TNHH MTV; đề nghị Bộ Công Thương trình Chính phủ phê duyệt sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN.

- Tái cơ cấu về quản trị doanh nghiệp: tích cực triển khai các giải pháp nâng cao năng lực QTDN theo Đề án nâng cao năng lực QTDN trong Tập đoàn. EVN đã

phê duyệt mô hình tổ chức và định biên lao động của EVNNPT, các TCTĐL, các EVNGENCO và Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức.

- Công tác cổ phần hóa: đã báo cáo UBQLV các nội dung liên quan về công tác CPH Công ty mẹ - EVNGENCO1 và đề xuất UBQLV xem xét, báo cáo đề cấp có thẩm quyền phê duyệt trong giai đoạn 2026-2030 (sau khi hoàn thành việc chuyển giao NMNĐ Duyên Hải 3MR từ EVN sang EVNGENCO1).

6. Phối hợp với tổ chức Công đoàn chăm lo đời sống người lao động và phát động các phong trào thi đua để hoàn thành nhiệm vụ SXKD

- Về thực hiện chế độ, chính sách cho người lao động: Năm 2023, do hoạt động SXKD tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, Tuy nhiên Tập đoàn và các đơn vị rất nỗ lực nhằm đảm bảo được tiền lương, thu nhập cho NLĐ, thu nhập bình quân của NLĐ bằng năm 2022. Việc làm và các chế độ tiền lương, thu nhập cho người lao động luôn được lãnh đạo EVN và các đơn vị quan tâm, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Về công tác thi đua, khen thưởng: EVN đã phối hợp với Công đoàn Điện lực Việt Nam triển khai phát động thi đua phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ KH năm 2023. Phát động các phong trào thi đua các chuyên đề: *Phong trào thi đua giảm sự cố, đảm bảo sẵn sàng phát điện các NMNĐ trong giai đoạn mùa khô 2023-2024, Phong trào thi đua xây dựng NMNĐ Quảng Trạch I, thi đua xây dựng NMTĐ Ialy MR, thi đua học tập chủ động trong toàn EVN, ...*Kịp thời thực hiện công tác khen thưởng đột xuất, khen thưởng nhân các dịp lễ kỷ niệm như: *công tác chuyển đổi số của EVNHCMC; kỷ niệm 40 năm ngày phát điện Tổ máy đầu tiên NMNĐ Phả Lại; Kỷ niệm 15 năm ngày thành lập EVNNPT; Kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống Công ty NĐ Ninh Bình; ...*

7. Công tác phòng chống tham nhũng; thanh tra, pháp chế

- Công tác thanh kiểm tra, giám sát: Trong năm 2023, EVN và các đơn vị đã tập trung tiếp và làm việc với các Đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Về công tác PCTN: đã thực hiện đầy chế độ báo cáo định kỳ, chuyên đề, đột xuất (Ban Nội chính Trung ương; Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối DNTW; Thanh tra Chính phủ; Bộ Công Thương; BCS Đảng – UBQLV...) về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của EVN; Tổ chức hướng dẫn các đơn vị thành viên kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Xử lý kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo phát sinh gửi đến Tập đoàn theo quy định.

- Công tác pháp chế: Tiếp tục tổ chức rà soát, đánh giá tổng thể hệ thống Quy chế quản lý nội bộ để kịp thời phát hiện những bất cập, chồng chéo, đồng thời rà soát, xây dựng nội dung phân cấp nhằm đáp ứng công tác quản lý điều hành.

8. Các mặt công tác khác

8.1. Công tác truyền thông: EVN và các đơn vị thành viên đã thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền, chủ động thông tin về các mặt hoạt động của Tập đoàn, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền bằng các công cụ điện tử và triển khai truyền thông qua mạng xã hội (với ~41.800 tin tức / bài viết / phóng sự; 15 triệu lượt truy cập trên trang Web của EVN, ...). Công tác truyền thông nội bộ của Tập đoàn đã thể hiện ngày càng nâng cao chất lượng và hiệu quả trên nhiều phương tiện truyền thông kịp thời phản ánh các hoạt động, phổ biến các chủ trương, chính sách và chỉ đạo điều hành của Tập đoàn đến toàn thể CBCNV ngành Điện.

8.2. Công tác bảo vệ môi trường (BVMT): Tập đoàn đã triển khai công tác BVMT một cách bài bản, nghiêm túc, quyết liệt, gắn với việc phát triển bền vững, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật về BVMT. Năm 2023, tỷ lệ tiêu thụ tro xỉ nhiệt điện đã đạt ~108,65% so với lượng tro xỉ phát sinh trong kỳ (với ~7,51 triệu tấn tro xỉ đã được sử dụng làm nguyên liệu sản xuất VLXD). Đồng thời, EVN đang tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống Cơ sở dữ liệu môi trường trong toàn Tập đoàn trên nền tảng công nghệ số, từng bước thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong công tác quản trị môi trường của EVN.

8.3. Chuyển đổi số và công tác ứng dụng CNTT: Hoạt động chuyển đổi số tiếp tục đem lại hiệu quả cao trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, ĐTXD, quản trị nội bộ của Tập đoàn. Trong năm 2023 đã bổ sung, cập nhật / nâng cấp phần mềm, ứng dụng như: Nâng cấp các phần mềm IMIS 2.0, PMIS 2.0, CMIS 4.0, HRMS 3.0, Ứng dụng Smart EVN, ...; Triển khai thử nghiệm các nghiệp vụ Quản lý và thanh toán Văn phòng phẩm, chi lương cho cơ quan EVN và các đơn vị HTPT, Cấp phát chi phí, thanh toán công tác phí, ...; Kết nối CSDL Quốc gia về Dân cư để xác thực và chia sẻ thông tin công dân bằng số CCCD/CMND với CSDL quốc gia về dân cư; hoàn thành triển khai và đưa vào vận hành hệ thống SOC, các hệ thống thu thập thông tin giám sát an ninh mạng, kết nối thành công đến SOC quốc gia.

8.4. Công tác an toàn: Trong năm 2023, đã huấn luyện, sát hạch về ATVSLĐ cho khoảng 90.000 người theo các nhóm và hơn 50.000 người về an toàn điện, an toàn thủy cơ nhiệt hóa; tổ chức thực hiện công việc với hơn 2,5 triệu Phiếu công tác / Lệnh công tác. Trong công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, đã thành lập, kiện toàn gần 1.900 đội PCCC cơ sở với hơn 27.000 đội viên, 28 đội PCCC chuyên ngành với gần 1.000 đội viên; huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức về PCCC&CNCH cho hơn 28.000 người.

8.5. Chiến lược chuyển dịch năng lượng của EVN: Triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại COP26, EVN đã chủ động nghiên cứu, tìm kiếm các đối tác trong nước và tư vấn quốc tế như Viện Năng lượng, AFD/EDF (Pháp), Ernst&Young (Úc), WB... để hợp tác xây dựng kế hoạch, lộ trình chuyển dịch năng lượng của EVN bao gồm tỷ lệ hợp lý các loại hình nguồn điện, phù hợp với chương trình phát triển điện lực trong Quy hoạch điện VIII, thúc đẩy phát triển các loại hình năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, giảm phát thải nhằm hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng

0 vào năm 2050 của Chính phủ. Năm 2023, EVN đã hoàn thiện dự thảo đầu tiên của chiến lược chuyển dịch năng lượng (CDNL) của EVN, trong đó tập trung vào các nhóm giải pháp chính về phát triển nguồn và lưới điện, nghiên cứu khoa học, phát triển nguồn nhân lực, huy động hiệu quả nguồn vốn và đề xuất các cơ chế chính sách.

8.6. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực: Trong năm 2023, EVN và các đơn vị đã tập trung vào những chương trình đào tạo cấp thiết, đẩy mạnh đào tạo trên E-learning / thông qua các nguồn hỗ trợ khác để đảm bảo tiết kiệm chi phí. Kết quả đào tạo qua E-learning đạt 1.965.087 lượt học và 3.848 cuộc thi trực tuyến (an toàn điện, sát hạch nghề, nâng bậc, giữ bậc...), tương ứng khoảng trên 20 lượt học/CBCNV, đạt 205% chỉ tiêu theo kế hoạch năm. Đồng thời, thực hiện các chương trình, đề án đào tạo và phát triển chuyên gia, đề án trao đổi chuyên gia với PLN - Indonesia, TNB -Malaysia, ... và hợp tác quốc tế về đào tạo với AIT, PLN, GIZ, Đại sứ quán Anh, Đại sứ quán Australia để tìm kiếm các chương trình đào tạo hiện đại hỗ trợ nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, chuyên môn của EVN, ...

8.7. Hoạt động nâng cao năng lực Đổi mới sáng tạo (ĐMST): Tập đoàn đã trình HĐQT EVN Đề án nâng cao năng lực ĐMST trong EVN và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng lực ĐMST trong EVN như: kiến nghị các cơ quan quản lý nhà nước liên quan về khung pháp lý cho ĐMST; các chương trình thử nghiệm; các giải pháp về mô hình tổ chức, huy động nhân lực cho ĐMST; các giải pháp về quy trình, các giải pháp về xây dựng văn hóa ĐMST...

8.8. Hoạt động nghiên cứu khoa học: EVN và các đơn vị tích cực nghiên cứu, ứng dụng và phát triển KHCN, có nhiều giải pháp và sản phẩm khoa học công nghệ thiết thực, hữu ích, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD và NSLĐ của toàn Tập đoàn. Năm 2023, EVN tổ chức nghiệm thu 09 đề tài KHCN cấp EVN, các Tổng công ty đã tổ chức nghiệm thu 22 đề tài KHCN cấp cơ sở, các đề tài điển hình có tính ứng dụng trực tiếp, mang lại hiệu quả cao trong công tác sản xuất kinh doanh.

8.9. Hoạt động hợp tác quốc tế: EVN tiếp tục triển khai thu xếp vốn cho các dự án đầu tư và hỗ trợ kỹ thuật (HTKT) từ các Ngân hàng, tổ chức quốc tế như WB, ADB, JICA, kfW, AfD... đồng thời trao đổi với các đối tác để xem xét về các hợp tác mới. Tham gia các diễn đàn, hội nghị quốc tế như: Hội nghị Bộ trưởng Năng lượng các nước ASEAN (AMEM); Diễn đàn những người đứng đầu ngành điện các nước ASEAN (HAPUA); Hội nghị Quản lý quy hoạch tổng quan ngành điện các nước Đông Bắc Á và Đông Nam Á (GPM); Diễn đàn kinh tế châu Á -Thái Bình Dương (APEC), Hội nghị lãnh đạo cấp cao các nước trong khu vực GMS...

8.10. Công tác an sinh xã hội: Mặc dù tình hình tài chính của EVN gặp rất nhiều khó khăn, EVN và các đơn vị vẫn duy trì các hoạt động an sinh xã hội có ý nghĩa thiết thực, thể hiện trách nhiệm với xã hội và cộng đồng phù hợp với điều kiện

thực tế của từng đơn vị. Trong đó đã đóng góp, hỗ trợ các công trình và các hoạt động an sinh xã hội trên nhiều địa phương với tổng giá trị hơn 77,3 tỷ đồng.

II. CÁC KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC VÀ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Trong sản xuất và cung ứng điện

Trong năm 2023, công tác quản lý và chỉ đạo điều hành cung ứng điện vẫn còn tồn tại, hạn chế, trong đó còn để xảy ra tình trạng thiếu điện và phải thực hiện tiết giảm điện một số địa phương khu vực miền Bắc trong các ngày đầu tháng 6. Việc xảy ra tình trạng thiếu điện trong mùa khô vừa qua do xảy ra đồng thời nhiều yếu tố bất lợi, trong đó có cả các nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó:

- Các nguyên nhân khách quan như: (i) Dự phòng nguồn điện khu vực miền Bắc rất thấp; (ii) Ảnh hưởng El Nino dẫn đến hạn hạn kéo dài lưu lượng nước về các hồ thủy điện giảm thấp đột ngột, đặc biệt tại khu vực miền Bắc; (ii) Nhu cầu phụ tải tăng cao; (iv) Nhiều NMNĐ than trên toàn hệ thống bị sự cố hoặc suy giảm công suất do nhiệt độ nước làm mát tăng cao (v) Công tác sửa chữa, khắc phục sự cố một số NMNĐ than ngoài EVN bị kéo dài.

- Các nguyên nhân chủ quan như:

+ Còn hạn chế trong việc phối hợp với các địa phương và các khách hàng sử dụng điện lớn trong việc điều chỉnh phụ tải.

+ Công tác huy động nguồn điện và điều tiết các hồ thủy điện còn bất cập, chưa theo kịp các diễn biến thủy văn.

+ Công tác chuẩn bị nhiên liệu than cho phát điện còn chưa tốt, nên trong các tháng cao điểm mùa khô nhu cầu phụ tải tăng cao đã xảy ra tình trạng thiếu than tại một số NM nhiệt điện.

+ Nhiều NMNĐ than của EVN và các GENCO bị sự cố.

+ Công tác sửa chữa, khắc phục sự cố các NMĐ còn chậm.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Thủ tướng CP, Bộ Công Thương, UBQLV, Tập đoàn đã chỉ đạo các đơn vị thuộc Tập đoàn và phối hợp với các nhà máy điện ngoài EVN khẩn trương khắc phục sự cố các tổ máy, làm việc với các nhà cung cấp để tăng thêm than, khí cho phát điện nên kể từ ngày 23/6/2023 đến hết năm 2023 EVN đã đảm bảo cung ứng điện, không phải thực hiện tiết giảm phụ tải điện.

Các tồn tại, hạn chế trên, đã được Bộ Công Thương tổ chức Đoàn thanh tra và chỉ rõ trong Kết luận thanh tra số 4463/KL-BCT ngày 10/7/2023.

2. Trong đầu tư xây dựng

Mặc dù EVN và các đơn vị rất nỗ lực khối lượng thực hiện trong năm 2023 rất lớn, đã hoàn thành đưa vào vận hành nhiều công trình quan trọng. Tuy nhiên, công tác đầu tư xây dựng chưa đạt được mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đầu năm, một số dự án nguồn điện và nhiều dự án lưới điện tiến độ triển khai bị chậm với một số nguyên

nhân chính như sau: Công tác đầu tư các dự án điện tiếp tục gặp nhiều vướng mắc: Công tác chuẩn bị đầu tư kéo dài; Công tác thỏa thuận vị trí TBA, hướng tuyến đường dây gặp khó khăn liên quan quỹ đất hạn chế, thiếu đồng bộ với Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các địa phương; Công tác BTGPMB, ngày càng khó khăn phức tạp; Công tác trình, phê duyệt chủ chuyển đổi mục đích đất rừng, tác động vào đất rừng kéo dài; Công tác thu xếp vốn gặp nhiều khó khăn, trong đó các khoản vay ODA, vay ưu đãi vướng mắc kéo dài liên quan đến việc xác định Cơ quan chủ quản và sửa đổi Nghị định 114... Đồng thời, trong năm 2023 phát sinh một số vướng mắc mới như: (i) Các địa phương còn lúng túng liên quan đến thủ tục chấp thuận CTĐT. Trong đó, một số dự án đã được phê duyệt BCNCKT hoặc đã khởi công, nhưng phải thực hiện bổ sung thủ tục chấp thuận CTĐT đối với một số dự án đã phê duyệt BCNCKT hoặc đã khởi công để được giao đất triển khai thi công; (ii) Việc áp dụng tiêu chuẩn mới (TCVN 2737:2023) làm tăng TMĐT các dự án lưới điện dẫn đến việc phải điều chỉnh lại Chủ trương đầu tư hoặc phê duyệt lại FS dự án.

3. Trong đảm bảo cân bằng tài chính

Năm 2023, mặc dù EVN và các đơn vị cũng đã nỗ lực thực hiện các giải pháp như tiết kiệm chi phí (tiết kiệm, tiết giảm 15% chi phí thường xuyên, từ 20-50% chi phí sửa chữa lớn) và tiếp tục thực hiện các giải pháp để cố gắng cân bằng kết quả SXKD, bên cạnh đó giá bán lẻ điện bình quân đã được điều chỉnh tăng 2 lần (tăng 3% từ ngày 04/05/2023 và tăng 4,5% từ ngày 9/11/2023) nhưng vẫn không đủ bù đắp được chi phí sản xuất điện nên tiếp tục bị lỗ SXKD điện năm thứ 2 liên tiếp.

Các nguyên nhân chính làm tăng chi phí khâu sản xuất điện như:

- Giá nhiên liệu vẫn ở mức cao, mặc dù đã giảm so với năm 2022 nhưng giá nhiên liệu năm 2023 vẫn cao hơn nhiều so với các năm trước đây.

- Cơ cấu huy động nguồn điện không thuận lợi do tình hình nước về các hồ thủy điện kém làm sản lượng thủy điện giảm, trong khi tăng huy động các NMNĐ than, dầu, năng lượng tái tạo có giá thành cao hơn giá thành thủy điện.

- Chi phí mua điện trên thị trường điện cao, chi phí thanh toán tăng so với giá điện hợp đồng.

Đánh giá tổng quát năm 2023, trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực đang trong giai đoạn khó khăn, có tính bất định cao, diễn biến phức tạp, nhanh chóng cùng nhiều yếu tố mới, xuất hiện các thách thức mới về an ninh năng lượng toàn cầu đang tiếp tục tác động đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị. Bên cạnh đó hiện tượng El Nino và xếp chồng nhiều yếu tố bất lợi đã ảnh hưởng đến việc đảm bảo cung ứng điện trong các tháng mùa khô. Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ Công Thương và các Bộ, Ngành hữu quan cùng với sự nỗ lực, cố gắng của toàn thể CBCNV đã chung sức, đồng lòng cùng nhau vượt qua khó

khẩn thách thức, thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp chủ đề năm ”Thực hành tiết kiệm chống lãng phí” và đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ, trong đó: Triển khai thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp tiết giảm chi phí, góp phần giảm bớt khó khăn về tài chính; Hoàn thành nhiều công trình điện quan trọng nâng cao năng lực hạ tầng cung ứng điện; Công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng tiếp tục có sự đổi mới; Các chỉ tiêu kỹ thuật tiếp tục được cải thiện; Tăng cường các hoạt động hợp tác, hội nhập quốc tế với các lĩnh vực trọng tâm như phát triển nguồn lưới điện, đổi mới sáng tạo và chuyển dịch năng lượng; Chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV và tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024

Dự báo trong năm 2024, EVN sẽ tiếp tục phải đối mặt hàng loạt các khó khăn, thử thách, đó là: EVN sẽ khó cân đối được tài chính do tiếp tục chịu ảnh hưởng lớn của các yếu tố đầu vào (như giá nhiên liệu, tỷ giá, ...). Việc đảm bảo cung ứng điện dự báo tiếp tục gặp nhiều khó khăn do phụ thuộc yếu tố: diễn biến bất thường của thời tiết, thủy văn; việc đảm bảo nhiên liệu (than, khí...) vẫn còn tiềm ẩn rủi ro; mất cân đối trong cân đối cung cầu giữa các miền, trong đó miền Bắc không có dự phòng nguồn điện; Công tác ĐTXD các dự án điện tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong công tác triển khai các thủ tục đầu tư, trong việc huy động vốn, bố trí quỹ đất và công tác bồi thường GPMB, chuyển đổi mục sử dụng rừng ngày càng khó khăn, phức tạp, cùng với các vướng mắc mới xuất hiện trong năm 2023... sẽ ảnh hưởng lớn đến tiến độ triển khai các dự án nguồn và lưới điện.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao, Tập đoàn xây dựng Kế hoạch năm 2024 với yêu cầu đảm bảo cung ứng đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước với mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2024 từ 6-6,5%, đồng thời đảm bảo cân bằng tài chính để đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển của Tập đoàn được phát triển bền vững.

Nhiệm vụ đặt ra trong năm 2024 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam là hết sức năng nổ trong cả 2 khía cạnh đảm bảo cung ứng điện và cân đối tài chính, đồng thời quá trình triển khai thực hiện của EVN và các đơn vị dự báo sẽ tiếp tục phải vượt qua hàng loạt các khó khăn, thách thức. Tập đoàn yêu cầu các đơn vị, cùng toàn thể CBCNV trong Tập đoàn phát huy truyền thống 69 năm Ngành Điện Việt Nam, với tinh thần trách nhiệm và nỗ lực cao nhất để thực hiện tốt các nhiệm vụ được Đảng, Chính phủ giao, đồng thời khắc phục các tồn tại hạn chế trong năm 2023 phấn đấu thực hiện đạt, vượt các mục tiêu chỉ tiêu kế hoạch năm 2024, góp phần vào sự tăng trưởng chung của cả nước:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Tập trung mọi nỗ lực đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế xã hội của đất nước và đời sống nhân dân; đảm bảo tiến độ đầu tư các dự án nguồn điện và các dự án lưới điện theo đúng tiến độ được duyệt; thực hiện các nhiệm vụ được giao về xây dựng thị trường điện theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động; tiếp tục quá trình tái cơ cấu, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, hoàn thiện bộ máy tổ chức để phát triển bền vững. Tiếp tục đẩy nhanh chuyển đổi số trong các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

Căn cứ Quyết định 3110/QĐ-BCT ngày 30/11/2023 của Bộ Công Thương phê duyệt kế hoạch cung cấp điện và vận hành HTĐ Quốc gia năm 2024 và văn bản số 7088/EVN-KH+TTĐ+KT SX+TCKT của EVN ngày 28/11/2023 báo cáo Bộ Công Thương về kế hoạch cung cấp điện và vận hành HTĐ quốc gia năm 2024.

Tập đoàn dự kiến các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính năm 2024 như sau:

- i) Điện thương phẩm năm từ 262,26 ÷ 269,3 tỷ kWh
- ii) Tỷ lệ điện dùng cho truyền tải và phân phối: không vượt quá 6,05%.
- iii) Độ tin cậy cung cấp điện: Thời gian mất điện bình quân của một khách hàng trong năm (chỉ số SAIDI) là 304 phút.
- iv) Năng suất lao động tăng trên 8%.
- v) Kế hoạch vốn đầu tư toàn Tập đoàn: 101.911 tỷ đồng.
- vi) Phân đầu đảm bảo cân bằng tài chính, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024

Tập đoàn và các đơn vị quyết liệt và tập trung thực hiện các chỉ đạo, điều hành của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ Công Thương, cùng các Bộ ngành hữu quan trong việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025, các mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2024, trong đó:

- Nghị quyết 103/2023/QH15 ngày 9/11/2023 của Quốc hội khóa XV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

- Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

- Công điện số 1412/CĐ-CP ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp bảo đảm cung ứng điện năm 2024 và các năm tiếp theo; Các chỉ đạo của Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 2240/VPCP-CN ngày 02/7/2023, Công văn số 745/TTg-CN ngày 15/8/2023, Công văn số 457/VPCP-CN ngày 06/11/2023, Công điện số 782/CĐ-TTg ngày 04/9/2023...

- Các Quyết định và các chỉ đạo của Bộ Công Thương, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp về kế hoạch năm 2024 và triển khai các giải pháp đảm bảo cung ứng điện năm 2024 và các năm tiếp theo.

1. Vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện quốc gia, đảm bảo cung cấp đủ điện cho phát triển KT-XH và sinh hoạt của nhân dân

- Chủ động trong công tác dự báo nhu cầu điện, theo dõi sát diễn biến nhu cầu điện trong năm 2024 để phối hợp xây dựng kế hoạch vận hành hệ thống điện quốc

gia, vùng, miền bảo đảm cung ứng điện, tối ưu, đúng quy định.

- Điều hành hệ thống điện an toàn và tin cậy, khai thác hiệu quả các nguồn điện. Chuẩn bị các phương án sẵn sàng ứng phó với các tình huống bất lợi.

- Chỉ đạo các nhà máy điện chuẩn bị tốt công tác chuẩn bị sản xuất điện ngay từ đầu năm 2024, tuyệt đối không được để xảy ra tình trạng thiếu nhiên liệu (than, khí, dầu) cho phát điện đối với các nhà máy nhiệt điện và thiếu hụt nước các hồ thủy điện theo quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp chặt chẽ với Tổng cục Thủy lợi, các địa phương để cấp nước phục vụ gieo cấy vụ Xuân 2023-2024 đảm bảo hiệu quả cao nhất.

- Chủ động tích cực, kịp thời hơn nữa việc mua bán điện, nhất là năng lượng tái tạo theo quy luật thị trường và tinh thần lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ. không để lãng phí nguồn lực xã hội.

- Siết chặt kỷ luật vận hành, không để xảy ra sự cố chủ quan.

2. Đảm bảo tiến độ, chất lượng đầu tư xây dựng các dự án, công trình nguồn và lưới điện

- Đảm bảo hoàn thành phát điện dự án TĐ Ialy mở rộng (Quý IV/2024) và 02 dự án ĐMT Phước Thái 2, 3 (Quý II/2024). Đẩy nhanh thi công các dự án TĐ Hòa Bình MR (hoàn thành 2025) và NĐ Quảng Trạch I (phát điện tổ máy năm 2026).

- Khởi công các dự án NMTĐ Trị An MR, TĐ tích năng Bắc Ái trong năm 2024. Triển khai thủ tục đầu tư các dự án nguồn điện mới theo Quy hoạch điện VIII gồm dự án NMTĐ Tuyên Quang MR, NMTĐ Sê San 3 MR, NMTĐ Sê San 4 MR

- Hoàn thành 190 dự án lưới điện từ 110-500kV, trong đó tập trung thi công, phấn đấu hoàn thành ĐZ 500kV mạch 3 từ Quảng Trạch – Phố Nối tháng 6/2024 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai đồng bộ nhóm các giải pháp nâng cao chất lượng, tiến độ để nâng cao chất lượng và đảm bảo tiến độ trong công tác ĐTXD, hoàn thành kế hoạch năm 2024, như: Thu xếp đủ và kịp vốn cho ĐTXD; Cải tiến công tác CBĐT và kiểm soát chặt chẽ giai đoạn thực hiện đầu tư; Thực hiện tốt công tác BVMT, an toàn VSLĐ; Áp dụng KHCCN, chuyển đổi số và công cụ quản lý thực hiện ĐTXD; Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và thực hiện chương trình ngăn ngừa, phòng chống tham nhũng và chống lãng phí, thất thoát trong ĐTXD.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số tiếp cận điện năng, kết nối với các nền tảng CSDL quốc gia qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ yêu cầu dịch vụ điện được thực hiện theo phương thức điện tử toàn bộ quá trình cung cấp dịch vụ đạt 100%;

- Tỷ lệ thu tiền điện $\geq 99,7\%$; Tỷ lệ nợ khó đòi năm 2024 giảm so với năm

2023; Tỷ lệ khách hàng thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt đạt $\geq 90\%$; Tỷ lệ khách hàng được tiếp nhận và xử lý tự động đạt $\geq 40\%$.

- Tỷ lệ các công việc hiện trường sử dụng thiết bị di động và cập nhật dữ liệu online đạt 100%.

- Tỷ lệ khách hàng được thực hiện đúng thời gian EVN cam kết đạt 99,7%.

- 100% khách hàng được quản lý có đầy đủ thông tin cần thiết: Tên chủ thẻ HĐMBĐ; địa chỉ sử dụng điện và thông tin liên hệ.

4. Hoàn thành các chỉ tiêu nâng cao hiệu quả SXKD và tăng NSLĐ

• *Khởi các TCT Phát điện*: đảm bảo đủ nhiên liệu, sẵn sàng các tổ máy theo huy động của A0. Thực hiện đạt các chỉ tiêu gồm: hệ số khả dụng, hệ số đáp ứng, tỷ lệ dừng máy do sự cố, tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng, chi phí O&M, năng suất lao động, các chỉ tiêu tài chính, ...

• *Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia*: Vận hành an toàn, tin cậy hệ thống lưới điện. Không để xảy ra tình trạng quá tải. Thực hiện đạt chỉ tiêu tổn thất điện năng truyền tải, suất sự cố, giá thành truyền tải, năng suất lao động; Đảm bảo các chỉ tiêu tài chính theo yêu cầu của các tổ chức tài chính.

• *Các TCT Điện lực*: Vận hành an toàn, tin cậy hệ thống lưới điện. Đáp ứng kịp thời nhu cầu điện cho khách hàng. Thực hiện các chỉ tiêu gồm: tổn thất điện năng, độ tin cậy cung cấp điện, tiếp cận điện năng, chi phí phân phối, năng suất lao động; Tăng giá bán điện bình quân, tỷ lệ thu tiền điện; Đảm bảo các chỉ tiêu tài chính.

Yêu cầu các đơn vị đảm bảo tiến độ, khối lượng, chất lượng và giải ngân vốn các công trình ĐTXD. Tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả trong công tác đấu thầu, quyết toán đúng thời hạn quy định.

5. Tiếp tục sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, hoàn thiện bộ máy tổ chức phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành Điện

- Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại EVN giai đoạn 2021-2025, triển khai các nội dung về sắp xếp, cơ cấu doanh nghiệp theo KH 2024.

- Bám sát, đôn đốc đầu mối VPCP, UBQLV để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tách A0 thành công ty TNHH MTV trực thuộc Ủy ban QLVNN.

- Bám sát, đôn đốc để Bộ Công Thương trình Chính phủ phê duyệt Điều lệ EVN sửa đổi. Rà soát, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động các Tổng công ty do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động các đơn vị trực thuộc EVN phù hợp với Điều lệ EVN (sau khi được Chính phủ phê duyệt).

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Mô hình tổ chức theo hướng quản trị tập trung tại Công ty mẹ - EVN; theo dõi, hướng dẫn các Tổng công ty triển khai Đề án quản trị tập trung tại Công ty mẹ - Tổng công ty; báo cáo HĐTV kết quả thực hiện.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp

theo Đề án nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp trong Tập đoàn.

6. Triển khai hiệu quả chuyển đổi số trong toàn Tập đoàn giai đoạn 2024-2025 theo Nghị quyết số 395/NQ-HĐTV ngày 27/9/2023 của HĐTV

- Lĩnh vực Quản trị: tiếp tục thực hiện cải tiến và số hóa quy trình nghiệp vụ.
- Lĩnh vực ĐTXD: đẩy mạnh công tác triển khai các ứng dụng trong Đánh giá chất lượng nhà thầu, Quản lý VTTB, Giám sát công trình, AI để phân tích giá VTTB.
- Lĩnh vực SX: tiếp tục cập nhật CSDL thiết bị với 100% thông tin thiết bị trên PMIS; Hoàn thiện công cụ phục vụ Tin học hóa sửa chữa theo RCM/CBM; Nâng cao chất lượng ứng dụng hiện trường, AI nhận diện hình ảnh trong công tác QLVH lưới điện 110kV trở lên, ...
- Lĩnh vực KD&DVKH: Hiện đại hoá công tác đo đếm điện năng, tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ của các ứng dụng CSKH, triển khai nhân rộng ứng dụng hiện trường dùng chung, khai thác hiệu quả dữ liệu chia sẻ từ Công Dịch vụ công.
- Lĩnh vực VT&CNTT: Nghiên cứu công nghệ AI, BigData; tiếp tục xây dựng CSDL dùng chung; xây dựng mô hình kiến trúc tích hợp dữ liệu và ứng dụng; nâng cấp các hệ thống phần mềm dùng chung, ...
- Vận hành Trung tâm an ninh mạng (SOC) và kết nối đến SOC quốc gia, các trung tâm giám sát an ninh mạng nội bộ (Local SOC Unit); Đẩy mạnh Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong EVN.

7. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng KHCN, thúc đẩy đổi mới sáng tạo: Xây dựng, tổ chức triển khai các chương trình đào tạo đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tối ưu hóa chi phí; tập trung xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ mới trong đào tạo, xây dựng môi trường học tập hiện đại để hỗ trợ thúc đẩy văn hóa học hỏi chủ động trong toàn EVN.

8. Đảm bảo việc làm, đời sống người lao động; Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội và an ninh, quốc phòng: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu, sắp xếp tổ chức, cổ phần hóa, áp dụng định mức định biên lao động mới, đảm bảo người lao động ở các đơn vị có thu nhập theo đúng quy định. Theo dõi chặt chẽ việc chuyển đổi áp dụng thang bảng lương mới, định biên lao động mới để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung phù hợp với các thay đổi chế độ chính sách của Nhà nước và đặc thù của đơn vị.

9. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; Phòng chống tham nhũng; Chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước: tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của EVN và các Đơn vị trong việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định của Tập đoàn trong các lĩnh vực chuyên môn cụ thể, tập trung vào các lĩnh vực công tác trọng tâm, trọng điểm trong hoạt động SXKD, ĐTXD của EVN/đơn vị, gắn với chủ đề năm.

10. Tăng cường thực thi văn hóa doanh nghiệp (VHDN) và phong trào lao động sản xuất, công tác thi đua khen thưởng:

- Tăng cường thực thi VHDN, bám sát các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch tổng thể triển khai VHDN trong Tập đoàn giai đoạn 2022-2025 để xây dựng các nhiệm vụ cụ thể thực hiện năm 2024.

- Thực hiện công tác khen thưởng chính xác, kịp thời, dân chủ, công khai, minh bạch, đúng thành tích, đúng quy định. Chủ động, quan tâm đến việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến thông qua các phong trào thi đua để có hình thức khen thưởng, biểu dương kịp thời.

Phần thứ ba

CÁC KIẾN NGHỊ

Để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2024, Tập đoàn Điện lực Việt Nam kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban QLVNN tại doanh nghiệp và các Bộ ngành một số vấn đề sau:

I. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ

i) Chỉ đạo các Bộ, ngành, các địa phương tiếp tục triển khai quyết liệt và hiệu quả Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 v/v tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023-2025 ...

ii) Xem xét, phê duyệt Đề án cơ cấu lại EVN giai đoạn 2021-2025 và Đề án tách A0 thành công ty TNHH MTV (sau khi UBQLV trình).

iii) Chỉ đạo các Bộ Ngành, địa phương tiếp tục tạo điều kiện hỗ trợ EVN và các đơn vị thành viên giải quyết các vướng mắc liên quan đến chuyển đổi MĐSDR và bồi thường GPMB để thúc đẩy tiến độ các công trình điện.

iv) Phê duyệt chủ trương CDMĐSDR của (i) dự án ĐD 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên (theo đề nghị của Bộ NN&PTNT tại văn bản số 8290/BNN-KL ngày 16/11/2023); (ii) dự án TĐ tích năng Bác Ái để kịp thời thực hiện công tác GPMB, để khởi công dự án trong năm 2024 (theo đề nghị của UBND tỉnh Ninh Thuận tại Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 09/11/2023).

v) Cho phép tác động vào rừng tự nhiên để mở đường tạm phục vụ thi công dự án Trạm cắt 220kV Đăk Ooc và đấu nối (theo đề nghị của Bộ NN&PTNT tại văn bản số 7769/BNN-KL ngày 27/10/2023).

II. Kiến nghị Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp

i) Xem xét loại trừ yếu tố khách quan ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện năm 2022 và 2023 của EVN khi xác định quỹ tiền lương thực hiện cho người lao động Công ty mẹ - EVN năm 2022 và 2023.

III. Kiến nghị Bộ Công Thương

i) Trình Chính phủ phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN.

ii) Sớm xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương nhập khẩu 225MW nguồn điện tại Lào (EVN đã trình Bộ Công Thương).

iii) Sớm thẩm định Hồ sơ TKKT (đợt 3) dự án NMNĐ Quảng Trạch I (EVN trình tại Tờ trình số 7032/TTr-EVN ngày 25/11/2023) và hoàn thành thẩm định TKKT GĐ2 dự án TĐ tích năng Bác Ái (EVN trình tại Tờ trình số 6999/TTr-EVN ngày 24/11/2023).

*

* *

Năm 2024, dự báo tiếp tục còn rất nhiều khó khăn thách thức, Tập đoàn đề ra các mục tiêu và nhiệm vụ với yêu cầu cao hơn so với năm trước. Tập đoàn kêu gọi toàn thể CBCNV trong Tập đoàn phát huy truyền thống 69 năm Ngành Điện Việt Nam, quyết tâm phấn đấu với tinh thần trách nhiệm và nỗ lực cao nhất để thực hiện đạt và vượt kế hoạch đề ra để Tập đoàn Điện lực Việt Nam tiếp tục phát triển vững mạnh, toàn diện, đảm bảo cung cấp điện cho phát triển kinh tế - xã hội, vì sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước.

Tập đoàn Điện lực Việt Nam kính mong Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ Công Thương và các Bộ ngành, các địa phương tiếp tục quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ để Tập đoàn hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ của năm 2024./.